II. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Các chỉ số đánh giá về đội ngũ giảng viên toàn thời gian[4]

TT	Chỉ số đánh giá	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
		2024	2023
1	Tỷ lệ người học quy đổi trên giảng viên	3	4,7
2	Tỷ lệ giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động	100	100
3	Tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ	6,5	5,7

2. Thống kê đội ngũ giảng viên toàn thời gian theo các lĩnh vực đào tạo[7]

TT	Đội ngũ giảng viên	Số lượng	Trình độ			Chức danh	
			Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	PGS	GS
1	**Giảng viên toàn thời gian**						
1	Lĩnh vực Giáo dục mầm non	62	9	49	4	0	0
2	**Giảng viên cơ hữu trong độ tuổi lao động**						
1	Lĩnh vực Giáo dục mầm non	62	9	49	4	0	0

3. Thống kê đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ[8]

TT	Chỉ số	Năm báo cáo	Năm trước liền kề năm báo cáo
		2024	2023
1	Số cán bộ quản lý khối hành chính và hỗ trợ	2	2
2	Số nhân viên khối hành chính và hỗ trợ	20	20
3	Tỷ lệ cán bộ quản lý và nhân viên khối hành chính và hỗ trợ trên tổng số giảng viên toàn thời gian	35%	31.8%

Đắk Lắk, ngày 01 tháng 8 năm 2024
KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Thành

Được quét bằng CamScanner